

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 5**Tuần 28 – Đề số 2**

Bài 1. Một máy bay bay với vận tốc 780km/giờ được quãng đường từ A đến B dài 1365km. Hỏi máy bay đến B vào lúc nào, biết rằng máy bay khởi hành từ A lúc 10 giờ 45 phút?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Một ca nô khi đi ngược dòng từ A đến B mỗi giờ đi được 10 km. Sau 8 giờ 24 phút thì đến B. Biết vận tốc dòng chảy là 2 km/giờ. Hỏi ca nô đó đi xuôi dòng từ B đến A thì hết bao nhiêu thời gian

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Một xe máy đi từ A lúc 8 giờ kém 10 phút đến B lúc 10 giờ với vận tốc 42km/giờ. Tính quãng đường AB biết dọc đường xe nghỉ 30 phút.

Bài giải

.....

.....

.....

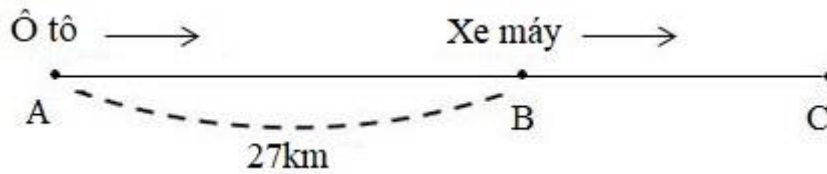
.....

.....

.....

.....

Bài 4. Một xe máy đi từ B đến C với vận tốc 36km/giờ. Cùng lúc đó một ô tô đi từ A (qua B) đến C với vận tốc 54km/giờ. Biết rằng $AB = 27\text{km}$. Hỏi sau bao lâu thì ô tô đuổi kịp theo xe máy?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Xe máy đi từ A đến B với vận tốc 30 km/giờ. Nửa giờ sau, một ô tô cũng đi từ A đến B với vận tốc 50 km/giờ. Hỏi ô tô đi bao nhiêu thời gian thì đuổi kịp xe máy?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Quãng đường AB dài 46km. Xe thứ nhất đi từ A đến B với vận tốc 30 km/giờ. Sau 30 phút xe thứ hai đi từ B đến A với vận tốc 32 km/giờ. Hỏi xe thứ hai khởi hành sau bao lâu thì gặp xe thứ nhất.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Bài 1.

Phương pháp:

- Tính thời gian máy bay bay hết quãng đường từ A đến B ta lấy quãng đường chia cho vận tốc.
- Tính thời gian lúc máy bay đến B ta lấy thời gian lúc máy bay khởi hành cộng với thời gian máy bay bay hết quãng đường từ A đến B.

Cách giải:

Máy bay bay từ A đến B hết thời gian là:

$$1365 : 780 = 1,75 \text{ (giờ)}$$

$$1,75 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Máy bay đến B lúc:

$$10 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 11 \text{ giờ } 90 \text{ phút}$$

$$11 \text{ giờ } 90 \text{ phút} = 12 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 12 giờ 30 phút.

Bài 2.

Phương pháp:

- Tính vận tốc khi nước lặng của ca nô ta lấy vận tốc khi đi ngược dòng cộng với vận tốc dòng chảy.
- Tính vận tốc khi đi xuôi dòng ta lấy vận tốc khi nước lặng cộng với vận tốc dòng chảy.
- Tìm quãng đường từ A đến B ta lấy vận tốc khi đi ngược dòng nhân với thời gian khi đi ngược dòng.
- Tính thời gian khi đi xuôi dòng ta lấy quãng đường từ A đến B chia cho vận tốc khi đi xuôi dòng.

Cách giải:

Đổi: 8 giờ 24 phút = 8,4 giờ.

Vận tốc của ca nô khi nước lặng là:

$$10 + 2 = 12 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc của ca nô khi đi xuôi dòng là:

$$12 + 2 = 14 \text{ (km/giờ)}$$

Quãng đường từ A đến B dài số ki-lô-mét là:

$$10 \times 8,4 = 84 \text{ (km)}$$

Ca nô đó đi xuôi dòng từ B đến A thì hết số thời gian là:

$$84 : 14 = 6 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 6 giờ.

Bài 3.

Phương pháp:

- Đổi: 8 giờ kém 10 phút = 7 giờ 50 phút.
- Tính thời gian xe máy đi từ A đến B tính cả thời gian nghỉ dọc đường = 10 giờ - 7 giờ 50 phút.
- Tính thời gian xe máy đi từ A đến B không tính thời gian nghỉ dọc đường ta lấy thời gian xe máy đi từ A đến B tính cả thời gian nghỉ dọc đường trừ đi thời gian nghỉ dọc đường.
- Tính quãng đường AB ta lấy vận tốc nhân với thời gian xe máy đi từ A đến B không tính thời gian nghỉ dọc đường .

Cách giải:

Đổi: 8 giờ kém 10 phút = 7 giờ 50 phút.

Thời gian xe máy đi từ A đến B tính cả thời gian nghỉ dọc đường là:

$$10 \text{ giờ} - 7 \text{ giờ } 50 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 10 \text{ phút}$$

Thời gian xe máy đi từ A đến B không tính thời gian nghỉ dọc đường là:

$$2 \text{ giờ } 10 \text{ phút} - 30 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$$

$$\text{Đổi: } 1 \text{ giờ } 40 \text{ phút} = 1 \frac{40}{60} \text{ giờ} = 1 \frac{2}{3} \text{ giờ} = \frac{5}{3} \text{ giờ.}$$

Quãng đường AB dài số ki-lô-mét là:

$$42 \times \frac{5}{3} = 70 \text{ (km)}$$

Đáp số: 70km.

Bài 4.

Phương pháp:

Hai vật chuyển động cùng chiều và xuất phát cùng lúc:

Bước 1: Tính số ki-lô-mét mà mỗi giờ ô tô gần xe máy.

Bước 2: Tính thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy ta lấy khoảng cách ban đầu giữa hai xe (chính là độ dài đoạn AB) chia cho số ki-lô-mét mà mỗi giờ ô tô gần xe máy.

Cách giải:

Sau mỗi giờ, ô tô gần xe máy là:

$$54 - 36 = 18 \text{ (km)}$$

Thời gian ô tô đi để đuổi kịp xe máy là:

$$27 : 18 = 1,5 \text{ (giờ)}$$

$$\text{Đổi: } 1,5 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 1 giờ 30 phút.

Bài 5.

Phương pháp:

- Đổi: nửa giờ = 0,5 giờ.

- Tính quãng đường xe máy đi được trong 0,5 giờ ta lấy vận tốc của xe máy nhân với 0,5.
- Tính số ki-lô-mét mà mỗi giờ ô tô gần xe máy.
- Tính thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy ta lấy khoảng cách giữa hai xe khi 2 xe cùng xuất phát (chính là quãng đường xe máy đi được trong 0,5 giờ) chia cho số ki-lô-mét mà mỗi giờ ô tô gần xe máy.

Cách giải:

Đổi: nửa giờ = 0,5 giờ

Sau 0,5 giờ xe máy đi được số ki-lô-mét là:

$$30 \times 0,5 = 15 \text{ (km)}$$

Sau mỗi giờ, ô tô gần xe máy là:

$$50 - 30 = 20 \text{ (km/giờ)}$$

Thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy là:

$$15 : 20 = 0,75 \text{ (giờ)}$$

Đổi 0,75 giờ = 45 phút

Đáp số: 45 phút.

Bài 6.**Phương pháp:**

- Đổi: 30 phút = 0,5 giờ.
- Tính quãng đường xe thứ nhất đi được trong 0,5 giờ ta lấy vận tốc của xe thứ nhất nhân với 0,5.
- Tính quãng đường 2 xe cùng đi khi 2 xe cùng xuất phát ta lấy độ dài quãng đường AB trừ đi quãng đường xe thứ nhất đi được trong 0,5 giờ.
- Tính quãng đường hai xe đi được trong 1 giờ.

- Tính thời gian đi để gặp nhau ta lấy 2 xe cùng đi khi 2 xe cùng xuất phát chia cho quãng đường hai xe đi được trong 1 giờ.

Cách giải:

$$\text{Đổi: } 30 \text{ phút} = 0,5 \text{ giờ}$$

Sau 0,5 giờ xe thứ nhất đi được là:

$$30 \times 0,5 = 15 \text{ (km)}$$

Quãng đường 2 xe cùng đi khi 2 xe cùng xuất phát là

$$46 - 15 = 31 \text{ (km)}$$

Sau mỗi giờ, hai ô tô đi được quãng đường là:

$$30 + 32 = 62 \text{ (km)}$$

Thời gian xe thứ hai đi để hai xe gặp nhau là:

$$31 : 62 = 0,5 \text{ (giờ)}$$

$$0,5 \text{ giờ} = 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 30 phút.